

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **300/2020/HS-ST**

Ngày 21-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Ông Nguyễn Đức Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 253/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 288/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/HSST-QĐ ngày 14 tháng 9 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn M**; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1990 tại tỉnh Đắk Nông;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đắk M, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn Đ và bà Trần Thị Mai H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Sinh ra, lớn lên tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đắk M, tỉnh Đắk Nông và được gia đình nuôi ăn học đến lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình.

Ngày 23 tháng 10 năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tại bản án số: 69/2012/HSST. Bị cáo đã được xóa án tích.

Ngày 05 tháng 12 năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk ra Quyết định số: 199/2016/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Ngày 14 tháng 12 năm 2017, bị cáo chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2020 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hồ Ngọc M**; tên gọi khác: Không; Sinh năm 1970 tại tỉnh: Nghệ An;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 12, xã Đ, huyện Đăk M, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Ngọc V và bà Nguyễn Thị K; bị cáo có vợ là Phạm Thị V và có 03 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Sinh ra, lớn lên tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An và không được gia đình cho ăn học. Năm 1995 cho đến nay sinh sống và làm nông tại thôn 12, xã Đ, huyện Đăk M, tỉnh Đăk Nông.

Ngày 15 tháng 10 năm 1998, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 07 tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về quản lý và bảo vệ rừng” tại bản án số: 33/1998/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Ngày 22 tháng 6 năm 2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” tại bản án số: 58/2005/HSST. Ngày 28/02/2009 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích.

Ngày 05 tháng 01 năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 01/2015/HSST. Ngày 28/12/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích.

Ngày 05 tháng 12 năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk ra Quyết định số: 197/2016/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng. Ngày 07 tháng 03 năm 2018, bị cáo chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2020 cho đến nay.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê V, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đăk M, tỉnh Đăk Nông.

- Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn M, Hồ Ngọc M là các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 26 tháng 02 năm 2020, Lê Văn M một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xám - bạc – đen, biển số 48E1-093.82 đến nhà Hồ Ngọc M rồi đến nhà Bẹo ở khu vực thôn 12, xã H, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk mua ma túy loại Heroine để sử dụng. Trên đường đi, Lê Văn M đưa cho Hồ Ngọc M 70.000 đồng (*Bảy mươi nghìn đồng*) để góp mua ma túy. Đến nơi, Lê Văn M và Hồ Ngọc M gọi “Bẹo ơi, lấy cho cái hai”, Bẹo từ trong nhà đi ra đứng ngay song sắt hàng rào phía trong nhà Bẹo lấy 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) từ Hồ Ngọc M rồi vớt ra ngoài một gói giấy màu vàng đựng chất rắn màu trắng, Hồ Ngọc M nhặt lên và cất vào túi áo khoác màu đen Mến đang mặc rồi lên xe Lê Văn M chở về. Khi Lê Văn M và Hồ Ngọc M đi đến khu vực thuộc thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk thì bị Tổ công tác Công an xã H, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong túi áo khoác màu đen phía trong bên trái Hồ Ngọc M đang mặc một gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất rắn màu trắng. Lê Văn M, Hồ Ngọc M khai nhận là ma túy loại Heroine mua của Bẹo trước đó, mục đích để sử dụng.

Ngoài ma túy thu giữ lúc bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột còn thu giữ vật chứng gồm: Một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xám - bạc – đen, biển số 48E1-093.82 và số tiền 23.000 đồng (*Hai mươi ba nghìn đồng*).

Tại bản kết luận giám định số: 174/GĐMT-PC09 ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Lăk kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong một gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1042 gam, loại: Heroine. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,0745 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Cáo trạng số 264/CT-VKS ngày 11/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk truy tố đối với các bị cáo Lê Văn M và Hồ Ngọc M về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn M và Hồ Ngọc M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn M và Hồ Ngọc M phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Về hình phạt:

- *Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;*

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- *Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;*

Xử phạt: Bị cáo Hồ Ngọc M từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Lê V là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xám - bạc – đen, biển số 48E1-093.82, dung tích xi lanh: 110, số máy: 2S01002024, số khung: RLCJ2S0105Y002024.

Trả lại cho bị cáo Hồ Ngọc M số tiền 23.000 đồng (Hai mươi ba nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 0,0745 gam Heroine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 174/GĐMT-PC09 ngày 03 tháng 3 năm 2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, là tang vật của vụ án.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không

ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ 45 phút ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại thôn 8, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Tổ công tác Công an xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang Lê Văn M và Hồ Ngọc M có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi áo khoác màu đen phía trong bên trái Hồ Ngọc M đang mặc 01 (một) gói giấy bạc màu vàng chứa chất ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,1042 gam. Lê Văn M và Hồ Ngọc M khai nhận đây là ma túy loại Heroine, Lê Văn M và Hồ Ngọc M mua để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Lê Văn M và Hồ Ngọc M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....”

Xét tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý về ma túy của nhà nước. Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng mọi hành vi tàng trữ chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo Lê Văn M và Hồ Ngọc M đã tàng trữ trái phép 0,1042 gam chất ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng. Vì vậy, các bị cáo Lê Văn M và Hồ Ngọc M phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

[3] Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố đối với các bị cáo Lê Văn M và Hồ Ngọc M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo Lê Văn M và Hồ Ngọc M đều có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Lê Văn M, ngày 23 tháng 10 năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tại bản án số: 69/2012/HSST. Ngày 05 tháng 12 năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số: 199/2016/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng.

Đối với bị cáo Hồ Ngọc M, ngày 15 tháng 10 năm 1998, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về quản lý và bảo vệ rừng” tại bản án số: 33/1998/HSST. Ngày 22 tháng 6 năm 2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ, lưu hành tiền giả” tại bản án số: 58/2005/HSST. Ngày 05 tháng 01 năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 01/2015/HSST. Ngày 05 tháng 12 năm 2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định số: 197/2016/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng.

Tuy nhiên các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Lê Văn M và Hồ Ngọc M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn M và Hồ Ngọc M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Trong vụ án này, bị cáo Lê Văn M và Hồ Ngọc M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Lê Văn M và Hồ Ngọc M là các đối tượng nghiện ma túy, cùng góp tiền và cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng. Xét tính chất và mức độ lỗi của bị cáo Lê Văn M và Hồ Ngọc M là ngang nhau, nên mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo Lê Văn M và Hồ Ngọc M bằng nhau là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo Lê Văn M và Hồ Ngọc M, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Đối với nguồn ma túy, Lê Văn M, Hồ Ngọc M khai nhận mua của đối tượng tên Bạo ở thôn 12, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra, Bạo có tên thật là Nguyễn Vĩnh V và đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 289 và Quyết định khởi tố bị can số 575 ngày 01 tháng 7 năm 2020 đối với Nguyễn Vĩnh V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã tách các tài liệu, chứng cứ liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Vĩnh V để điều tra trong vụ án nêu trên là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Văn M, Hồ Ngọc M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo quy định Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính Phủ là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xám - bạc – đen, biển số 48E1-093.82, số máy: 2S01002024, số khung: RLCJ2S0105Y002024, Lê Văn M dùng chở Hồ Ngọc M đi mua ma túy vào ngày 26 tháng 02 năm 2020. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản thuộc sở hữu của ông Lê Văn Đ. Hiện ông Lê Văn Đ đang định cư ở nước ngoài và giao lại chiếc xe trên cho con trai là ông Lê V, sinh năm: 1985, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đắk M, tỉnh Đắk Nông (anh trai của Lê Văn M) quản lý, sử dụng chiếc xe trên. Ông Lê V không biết việc bị cáo Lê Văn M mượn chiếc xe trên để đi mua ma túy sử dụng. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe trên cho ông Lê V nhận quản lý và sử dụng là phù hợp.

Đối với: 0,0745 gam Heroine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 174/GĐMT-PC09 ngày 03 tháng 3 năm 2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 23.000 đồng (*Hai mươi ba nghìn đồng*) là tài sản của bị cáo Hồ Ngọc M không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Hồ Ngọc M nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác Thi hành án.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Văn M và Hồ Ngọc M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn M **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/02/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Ngọc M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Hồ Ngọc M **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù.**

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/02/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại cho ông Lê V là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu xám - bạc – đen, biển số 48E1-093.82, dung tích xi lanh: 110, số máy: 2S01002024, số khung: RLCJ2S0105Y002024.

Trả lại cho bị cáo Hồ Ngọc M số tiền 23.000 đồng (Hai mươi ba nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 0,0745 gam Heroine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 174/GĐMT-PC09 ngày 03 tháng 3 năm 2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, là tang vật của vụ án.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/8/2020 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Lê Văn M và Hồ Ngọc M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My